

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Phùng

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Thị B, sinh năm 1966, tại huyện Phú T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 4/12; con ông Đặng Minh Q (chết) và bà Nguyễn Thị T(chết); anh, em ruột có 06 người, bị can là người thứ sáu; có chồng Nguyễn Văn P, sinh năm 1963 và 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 2000. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 4 thì nghỉ, có chồng, làm thuê phụ giúp gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Đặng Thị B bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/4/2021 đến nay, có mặt.

2/ Nguyễn Thị L sinh năm 1970, tại huyện Phú T, tỉnh An Giang; nơi cư trú : Ấp Phú Mỹ H, xã Phú T, huyện Phú T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 (chết) và bà

Nguyễn Thị B, sinh năm 1949; bị cáo là con một trong gia đình; có chồng Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và 02 con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995. Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến hết lớp 9 thì nghỉ, có chồng, làm thuê phụ giúp gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Thị L bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12/4/2021 đến nay, có mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1980, vắng mặt;
 2. Bà Trương Thị H, sinh năm 1966, vắng mặt;
 3. Ông Trần Minh T, sinh năm 1972, vắng mặt;
 4. Ông Võ Văn H, sinh năm 1969, vắng mặt;
 5. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1980, vắng mặt;
 6. Bà Trần Thị L, sinh năm 1979, vắng mặt;
 7. Ông Trương Thiện T, sinh năm 1980, vắng mặt;
 8. Ông Lê Minh Ngh, sinh năm 1958, vắng mặt;
 9. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, vắng mặt;
- Cùng cư trú: Ấp Phú B, xã Phú A, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Đặng Thị B ngụ ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú T có hành vi ghi bán số lô, số đề tại nhà nên Công an xã Phú An đã tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật gồm: 02 tờ giấy kẻ ngang, 01 cây viết mực màu đỏ của Đặng Thị B dùng ghi các con số lô, số đề bán được vào ngày 18/12/2020, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và tiền Việt Nam 670.000 đồng. Qua kiểm tra chi tiết bên trong điện thoại di động của B tại thư mục ghi âm phát hiện B có hành vi nhiều lần bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị L nên chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú T xử lý.

Qua điều tra, Đặng Thị B và Nguyễn Thị L khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Từ ngày 06/12/2021 đến ngày 18/12/2021, B bán số lô, số đề ở khu vực ấp Phú Bình, xã Phú An, huyện Phú T, tỉnh An Giang bằng hình thức bán trực tiếp và thông qua điện thoại di động rồi B ghi âm cuộc gọi lưu vào File ghi âm của điện thoại OPPO số thuê bao: 0934789409. Đến ngày 18/12/2020, bị phát hiện quả tang. Trong thời gian đó, B có rủ L ghi bán số lô, số đề nộp phôi cho B để hưởng tiền huê hồng. Cụ thể: Số đầu 02 con và số B là 10%; số đá 14%; số lô 3,3%. L đồng ý và bắt đầu ghi số lô, số đề bán, nộp phôi cho B kể từ ngày 09/12/2020 đến ngày 16/12/2020.

Cụ thể các lần bán số lô, số đề của B và L như sau:

- Ngày 06/12/2020: Xổ số kiến thiết đài Kiên Giang và đài Hà Nội, tổng số tiền đánh bạc của B là 475.000 đồng (lời 475.000 đồng).

- Ngày 07/12/2020: Xổ số kiến thiết đài Đồng Tháp, tổng số tiền đánh bạc của B là 1.246.500 đồng (thua lỗ 673.500 đồng).

- Ngày 08/12/2020: Xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu, tổng số tiền đánh bạc của B là 2.080.000 đồng (lời 160.000 đồng).

- Ngày 09/12/2020: Xổ số kiến thiết đài Cần Thơ, tổng số tiền đánh bạc của B là 2.247.500 đồng (lời 1.142.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là 1.797.500 đồng, số tiền huê hồng được hưởng từ B là 171.000 đồng.

- Ngày 10/12/2020: Xổ số kiến thiết An Giang, tổng số tiền đánh bạc của B là 1.507.000 đồng (lời 1.098.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là 1.056.000 đồng, số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 106.000 đồng.

- Ngày 11/12/2020: Xổ số kiến thiết đài Vĩnh Long, tổng số tiền đánh bạc của B là 952.000 đồng (lời 112.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là 98.000 đồng, số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 11.000 đồng.

- **Ngày 12/12/2020:** Xổ số kiến thiết đài Long An, tổng số tiền đánh bạc của B là 5.571.000 đồng (lời 4.004.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là 5.326.000, số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 167.000 đồng. Cụ thể:

+ Nguyễn Thị L (Mẹ Thảo) nộp phôi số lô, số đề cho B với tổng số tiền 4.626.000 đồng, số tiền B đưa cho L chung chi trả cho người mua trúng thưởng là 700.000 đồng; số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 166.000 đồng. Tổng số tiền L đánh bạc trong lần này là **5.326.000** đồng.

+ Ngô Thị Thu Hạnh (Thanh), mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 170.000 đồng, không trúng thưởng.

+ Trần Thị Lắm (Út Son), mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 75.000 đồng, không trúng thưởng.

- Ngày 13/12/2020: Xổ số kiến thiết đài Kiên Giang, tổng số tiền đánh bạc của B là 1.518.000 đồng (lỡ 790.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là 413.000 đồng, số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 8.000 đồng.

- **Ngày 14/12/2020:** Xổ số kiến thiết đài Đồng Tháp, tổng số tiền đánh bạc của B là 14.836.000 đồng (lời 13.671.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là 14.343.000 đồng, số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 604.000 đồng. Cụ thể:

+ Nguyễn Thị L (Mẹ Thảo), nộp phơi số lô, số đề cho B với tổng số tiền 14.063.000 đồng, số tiền B đưa cho L chung chi trả cho người mua trúng thưởng là 280.000 đồng; số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 604.000 đồng. Tổng số tiền L đánh bạc trong lần này là **14.343.000 đồng**.

+ Ngô Thị Thu Hạnh (Thanh), mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 18.000 đồng, không trúng thưởng.

+ Trần Minh Trung (Bác sĩ), mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 475.000 đồng, không trúng thưởng.

- **Ngày 15/12/2020:** Xổ số kiến thiết đài Bạc Liêu, tổng số tiền đánh bạc của B là 30.331.000 đồng (thua 2.640.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là 30.053.000 đồng, số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 595.000 đồng. Cụ thể:

+ Nguyễn Thị L (Mẹ Thảo), nộp phơi số lô, số đề cho B với tổng số tiền 13.913.500 đồng, số tiền B đưa cho L chung chi trả cho người mua trúng thưởng là 16.140.000 đồng; số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 595.000 đồng. Tổng số tiền L đánh bạc trong lần này là **30.053.000 đồng**.

+ Lê Thanh Hiền (Út Hiền), mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 160.000 đồng, không trúng thưởng.

+ Trần Thị Lắm (Út Son) mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 65.000 đồng và trúng thưởng số tiền 48.000 đồng. Tổng số tiền Lắm đánh bạc trong lần này là 113.000 đồng.

+ Ngô Thị Thu Hạnh (Thanh), mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 4.500 đồng, không trúng thưởng.

- Ngày 16/12/2020: Xổ số kiến thiết đài Cần Thơ, tổng số tiền đánh bạc của B là 3.377.000 đồng (thua 1.353.000 đồng). Tổng số tiền đánh bạc của L là 2.907.000 đồng, số tiền huê hồng L được hưởng từ B là 30.000 đồng.

- Ngày 17/12/2020: Xổ số kiến thiết đài An Giang, tổng số tiền đánh bạc của B là 1.135.000 đồng (thắng 1.135.000 đồng); xổ số kiến thiết đài Hà Nội, tổng số tiền đánh bạc của B là 660.000 đồng (thắng 180.000 đồng).

- Ngày 18/12/2020: Xổ số kiến thiết đài Vĩnh Long, tổng số tiền đánh bạc trong ngày của B là 1.095.000 đồng, chưa xổ số thì bị bắt quả tang, cụ thể:

+ Lê Minh Nghiêm, mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 935.000 đồng. Tổng số tiền Nghiêm đánh bạc trong lần này là 935.000 đồng.

+ Nguyễn Văn Hiền, mua số lô, số đề của B với tổng số tiền 60.000 đồng. Tổng số tiền Hiền đánh bạc trong lần này là 60.000 đồng.

+ Bà 5 Nghé mua số lô, số đề với tổng số tiền 100.000 đồng.

* Căn cứ Kết luận giám định số 287/KLGD-PC09 (KTSĐT) ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Tìm thấy dữ liệu danh bạ điện thoại, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn SMS, File ghi âm cuộc gọi, lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 860163043168330 và số IMEI 2: 860163043168322 (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú T gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục và đĩa DVD dữ liệu trích xuất kèm theo.

* Căn cứ Kết luận giám định số 936/C09B ngày 05/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong File âm thanh mẫu cần giám định;

+ Tiếng nói của người nữ được gọi là “*chị hai*” trong các File âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của bà Đặng Thị B trong mẫu so sánh là của một người nói ra;

+ Tiếng nói của người nữ xưng là “*tôi*” trong các file âm thanh mẫu cần giám định và tiếng nói của chị Nguyễn Thị L trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

Ngày 12/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đặng Thị B và Nguyễn Thị L để điều tra, xử lý.

* Lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan: Ngô Thị Thu Hạnh, Võ Văn Hùng, Trương Thị Hằng, Lê Thanh Hiền, Trần Minh Trung, Trần Thị Lắm, Lê Minh Nghiêm, Trương Thiện Tích, Nguyễn Văn Hiền trình bày như nội dung vụ án.

* Quá trình điều tra, Đặng Thị B và Nguyễn Thị L khai nhận như nội dung vụ án đã nêu. Ngày 02/8/2021, bị can Đặng Thị B tự nguyện nộp số tiền 1.095.000 đồng tiền bán số lô, số đề ngày 18/12/2020; số tiền 15.030.000 đồng tiền thu lợi bất chính; bị can Nguyễn Thị L tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.366.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú T tạm giữ của Đặng Thị B: 02 (hai) tờ giấy kẻ ngang có ghi các con số lô, số đề bán được vào ngày 18/12/2020; 01 (một) cây viết mực màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số thuê bao: 0934789409; số tiền 670.000 đồng và tạm giữ của Nguyễn Thị L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu đen, số thuê bao: 0343927803.

Cáo trạng số 29/CT-VKS-PT ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú T để xét xử bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Thị B 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; Nguyễn Thị L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn cải tạo

không giam giữ đối với bị can B tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú An nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án nhân dân huyện Phú T. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị can L tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao thi hành án và bản sao bản án của Tòa án nhân dân huyện Phú T.

Giao bị cáo Đặng Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Phú An và giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú An trong việc giám sát giáo dục bị cáo B. Gia đình của bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ trong việc giám sát giáo dục bị cáo L.

Khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo L và B hàng tháng để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 đề nghị tuyên phạt tiền bị cáo Đặng Thị B số tiền 15.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 15.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết mực màu đỏ; đối với 02 tờ giấy kẻ ngang có ghi các con số lô, số đề bán được vào ngày 18/12/2020 là vật chứng kèm hồ sơ vụ án;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số thuê bao: 0934789409; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu đen, số thuê bao: 034392780.

Đối với số tiền 670.000 đồng cho bị cáo Đặng Thị B tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo B, L thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, nên không xem xét đến.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy người có nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, để đảm bảo công tác phòng chống dịch covid 19 nên không cần thiết triệu tập những người này tham gia phiên tòa cũng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Thị B, Nguyễn Thị L phù hợp với lời khai của những người có nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm pháp quả tang lập ngày 18/12/2020 của Công an xã Phú An, biên bản kiểm tra chi tiết điện thoại di động của Đặng Thị B và biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Thị L lập cùng ngày 19/12/2020, bảng đối chiếu số tiền mua bán số lô, số đề giữa Đặng Văn B và Nguyễn Thị L ngày 18/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú T, Kết luận giám định số 287/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, Kết luận giám định số 936/C09B ngày 05/3/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận Đặng Thị B và Nguyễn Thị L đã có hành vi đánh bạc (dưới hình thức ghi bán số lô, số đề) nhiều lần, trong đó có 03 lần số tiền đánh bạc từ 5 triệu đồng trở lên. Trong đó, B thu lợi bất chính được 15.030.000 đồng; L thu lợi bất chính được 1.366.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T truy tố đối với các bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với những lần đánh bạc không đủ định lượng của các bị cáo B, L vào các ngày 06/12/2020 đến ngày 11/12/2020, các ngày 13/12/2020, 14/12/2020 (xỏ

số đài miền Bắc), ngày 16/12/2020, 17/12/2020 và những người đánh bạc gồm: Ngô Thị Thu Hạnh, Trương Thị Hằng, Trần Minh Trung, Võ Văn Hùng, Lê Thanh Hiền, Trần Thị Lắm, Trương Thiện Tích, Lê Minh Nghiêm, Nguyễn Văn Hiền do các lần đánh bạc không đủ định lượng nên Công an huyện Phú T đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

[2.2] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Đánh bạc dưới hình thức số đề là một trong những tệ nạn trong xã hội, nó không những làm cho những người tham gia bỏ bê lao động, sản xuất, chỉ trông chờ vào vận may mà còn gây xáo trộn hoạt động bình thường trong cộng đồng dân cư. Cũng từ ăn thua trong cờ bạc, nó còn dẫn đến theo những tệ nạn khác. Do vậy, pháp luật hình sự nước ta đã quy định hành vi đánh bạc là tội phạm.

Các bị cáo B, L là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức bán số đề cho nhiều người là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vì háms lờ mà vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo B, L là đồng phạm nhưng ở hình thức giản đơn và cả hai đều là người thực hành, trong đó B rủ rê L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo B vừa trực tiếp bán số đề cho người mua, đồng thời cũng yêu cầu bị cáo L bán số đề cho nhiều người khác rồi giao “phơi” lại cho B, B là người trực tiếp ăn thua với người mua, còn L không ăn thua với người mua mà chỉ được B trả tiền “hoa hồng” tính theo tỷ lệ % trên số tiền L bán được. Hành vi của các bị cáo B, L là nguy hiểm cho xã hội nên cần có mức hành phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo. Trong đó, bị cáo B có vai trò chính nên có mức hình phạt nặng hơn bị cáo L.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo B, L có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo B, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động; trình độ học vấn thấp B (4/12), L (9/12) nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; cả hai có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo B tự nguyện nộp thu lợi bất chính số tiền 15.030.000 đồng và số tiền bán số đề ngày 18/12/2020 là 1.095.000 đồng; bị cáo L tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.366.000 đồng; bị cáo L bị bệnh Búu và hạch cổ đang điều trị. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt chính là cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo B, L còn bị khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước và chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú T tạm giữ của Đặng Thị B: 02 tờ giấy kẻ ngang có ghi các con số lô, số đề bán được vào ngày 18/12/2020; 01 cây viết mực màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số thuê bao: 0934789409, số tiền 670.000 đồng và tạm giữ của Nguyễn Thị L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu đen, số thuê bao: 0343927803. 02 tờ giấy kẻ ngang là tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án nên tịch thu lưu hồ sơ; 01 cây viết không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại có số thuê bao là công cụ phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; số tiền 670.000 đồng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bà B.

Đặng Thị B tự nguyện nộp số tiền 1.095.000 đồng tiền bán số lô, số đề ngày 18/12/2020 và 15.030.000 đồng tiền thu lợi bất chính; Nguyễn Thị L tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.366.000 đồng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Các bị cáo B, L mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Phú T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Phú An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của Đặng Thị B trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Thị B số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ, huyện Phú T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của Nguyễn Thị L trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị L 10.000.000 (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, số thuê bao: 0934789409 của Đặng Thị B và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu đen, số thuê bao: 0343927803 của Nguyễn Thị L.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền dùng đánh bạc 1.095.000 đồng và tiền thu lợi bất chính 15.030.000 đồng của Đặng Thị B nộp theo 02 phiếu thu số 0005207 và 0005208 cùng ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính là 1.366.000 đồng của Nguyễn Thị L nộp theo phiếu thu số 0005209 ngày 02/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T.

+ Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 02 tờ giấy kẻ ngang có ghi các con số lô, số đề (bút lục số 03, 04)

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cây viết mực màu đỏ.

+ Trả lại Đặng Thị B số tiền 670.000 đồng theo giấy nộp tiền ngày 14/01/2021 của Ngân hàng TMCP Công thương nộp vào tài khoản Công an huyện Phú T tại Kho bạc Nhà nước Phú T.

(01 cây viết và 02 điện thoại nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Đặng Thị B và Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Đương sự (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú T (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú T (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn